TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196 /2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Duy P - Sinh năm: 1983. Trú tại: Tổ M, phường Mân T, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

Bà Lê Thị Hương G - Sinh năm: 1984. Trú tại: Trú tại: Tổ M, phường Mân T, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. `

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 113/ 2015, tại UBND phường Mân T, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng cấp ngày 24/9/2007. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Duy P trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Lê Thị Hương G có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường Mân T, quận Sơn Trà, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm, không hiểu nhau nên hay cãi vã, không ai quan tâm chăm sóc cho ai trong cuộc sống. Nay

về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.
- Về nuôi con chung: Tôi và bà Lê Thị Hương G xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Việt H, sinh ngày 23.06.2008 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 16.04.2017. Tôi và bà Lê Thị Hương G thỏa thuận, thống nhất giao 02 con Nguyễn Việt H và Nguyễn Ngọc Anh T cho bà bà Lê Thị Hương G được tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tôi có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000/1 tháng(mỗi con 2.500.000đồng/1tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/10/2020.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và bà Lê Thị Hương G không có nợ chung.

* Ý kiến của bà Lê Thị Hương G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Duy P có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường Mân T, quận Sơn Trà, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm, không hiểu nhau nên hay cãi vã, không ai quan tâm chăm sóc cho ai trong cuộc sống. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi và ông Nguyễn Duy P xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Việt H, sinh ngày 23.06.2008 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 16.04.2017. Ly hôn tôi và Ông P thỏa thuận, thống nhất giao 02 con Nguyễn Việt H và Nguyễn Ngọc Anh T cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000/1 tháng(mỗi con 2.500.000đồng/1tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/10/2020.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và Ông P không có nợ chung.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông P và bà G lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông P và bà G đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông P và bà G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông P và bà G là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Việt H, sinh ngày 23.06.2008 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 16.04.2017. Ly hôn bà Lê Thị Hương G và Ông P thỏa thuận, thống nhất giao 02 con Nguyễn Việt H và Nguyễn Ngọc Anh T cho bà G được trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông P có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000/1 tháng(mỗi con 2.500.000đồng/1tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/10/2020.

[5] Về tài sản chung Ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G xác định không có nợ chung.

[7] Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G đã nộp tại biên lai thu số 0006274 ngày 17/ 9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G (*Giấy chứng nhận kết hôn số 113/ 2015, tại UBND phường Mân T, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng cấp ngày 24/9/2007 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về con chung: Ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Việt H, sinh ngày 23.06.2008 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 16.04.2017. Ly hôn bà Lê Thị Hương G và ông P thỏa thuận, thống nhất giao 02 con Nguyễn Việt H và Nguyễn Ngọc Anh T cho bà G được trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000/1 tháng(mỗi con 2.500.000đồng/1tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/10/2020.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông

Nguyễn Duy P và bà Lê Thị Hương G đã nộp tại biên lai thu số 0006274 ngày 17/ 9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *UBND phường Mân T;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG